

Số: *86* /BC-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội tháng 5,  
nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi**

### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ, CHỈ THỊ SỐ 11/CT-TTg NGÀY 04/3/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh. Đến nay, các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 13/3/2020 về đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19, tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo xử lý, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Trong 5 tháng đầu năm 2020, do tác động của dịch Covid-19, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng bị ảnh hưởng nặng; tuy nhiên, tỉnh đã và đang nỗ lực tập trung thực hiện hai nhiệm vụ song hành là vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đặc biệt là công tác hỗ trợ an sinh xã hội luôn được quan tâm đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó, nỗ lực tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

### **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 5 NĂM 2020**

#### **1. Lĩnh vực kinh tế**

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

### - Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng ước đạt 11.232,1 tỷ đồng<sup>1</sup>, tăng 8,4% so với tháng trước và tăng 10,4% so với tháng 5/2019. Lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt 52.151,5 tỷ đồng<sup>2</sup>, tăng 5,0% so với cùng kỳ năm trước<sup>3</sup> và đạt 37,2% kế hoạch năm; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX tăng 27,5%.

### - Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2020 là 5.876,178 tỷ đồng, trong đó: Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 4.037,45 tỷ đồng<sup>4</sup>; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.838,728 tỷ đồng<sup>5</sup>. Ước đến ngày 30/5/2020, tổng giá trị giải ngân là 920,317 tỷ đồng, đạt 15,7% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 484,4 tỷ đồng, đạt 12,0% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 435,9 tỷ đồng, đạt 27,3% kế hoạch.

### b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

*Về nông nghiệp:* Lúa vụ Hè - Thu gieo sạ đến ngày 15/5/2020 ước đạt 6.521,8 ha. Diện tích ngô gieo trồng đạt 200 ha, tăng 66,7%; diện tích đậu các loại đạt 1.422 ha, bằng 100%; diện tích lạc đạt 95,5 ha, giảm 1,1%; diện tích rau các loại đạt 1.788 ha, giảm 0,6% so với vụ năm 2019.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa (trong giai đoạn chuyên vụ) và một số loại rau, màu, cây công nghiệp (nhiễm bệnh virus khảm lá sắn với tỷ lệ hại đến 96%). Công tác phòng, chống sâu bệnh luôn được duy trì thường xuyên và triển khai định kỳ.

*Về chăn nuôi:* Ước tính đến thời điểm cuối tháng, đàn trâu đạt 69.368 con, giảm 1,5%<sup>6</sup> so với cùng thời điểm năm 2019; đàn bò đạt 278.020 con, tăng 0,2%; đàn lợn đạt 385.882 con<sup>7</sup>, tăng 6,6%<sup>8</sup>; đàn gia cầm đạt 5.353,18<sup>9</sup> ngàn con, tăng 5%. Trong tháng, bệnh tai xanh ở lợn, cúm gia cầm, lở mồm

<sup>1</sup> Theo giá CĐ 2010.

<sup>2</sup> Trong đó: khu vực kinh tế nhà nước đạt 38.593,8 tỷ đồng, giảm 1,9%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 11.390,1 tỷ đồng, tăng 43,9% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.167,6 tỷ đồng, giảm 9,7%.

<sup>3</sup> Do có sản phẩm mới là thép Hoà Phát và một số ngành vẫn duy trì được nhịp độ sản xuất.

<sup>4</sup> Bao gồm: (1) 1.935,45 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 2.000 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất và (3) 105 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

<sup>5</sup> Bao gồm: (1) Vốn CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới là 434,72 tỷ đồng; (2) Vốn CTMTQG Giảm nghèo bền vững là 378,832 tỷ đồng; (3) Vốn CTMT là 643,129 tỷ đồng; (4) Nguồn vốn ODA là 382,047 tỷ đồng.

<sup>6</sup> Đàn trâu giảm là do giá thịt lợn tăng cao trong dịp Tết, người dân ở khu vực miền núi giảm tiêu dùng thịt lợn, tăng giết mổ trâu để thay thế cũng như tăng xuất bán vì được giá, đến nay chưa tái đàn bù đắp. Bên cạnh đó, năm nay nắng hạn gay gắt hơn cùng kỳ năm trước, làm nguồn thức ăn ở các huyện miền núi có phong trào nuôi trâu phát triển như Ba Tơ,... bị giảm sút, các hộ nuôi phải thu hẹp quy mô nuôi.

<sup>7</sup> Không tính lợn con chưa tách mẹ.

<sup>8</sup> Do quý II năm 2019 dịch tả lợn châu Phi bùng phát ở một số địa phương buộc tiêu hủy, làm cho đàn lợn cùng kỳ năm 2019 giảm sút. Việc khôi phục và tăng đàn gặp khó khăn do các nguyên nhân sau: (1) Do ảnh hưởng dịch, một số hộ chăn nuôi bị tổn thất và thiếu vốn nên chưa thả nuôi trở lại; (2) Do dịch, số lợn nái giảm, dẫn đến tình trạng thiếu con giống, đẩy giá lợn giống lên cao.

<sup>9</sup> Trong đó: đàn gà đạt 4.207,3 ngàn con, tăng 10,6%; đàn gia cầm tăng (chủ yếu là gà) để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thay thế thịt lợn.

long móng gia súc không xảy ra ổ dịch nào. Các bệnh thông thường ở gia súc, gia cầm có xảy ra rải rác, nhỏ lẻ và đã được giám sát, phòng trị kịp thời.

*Về lâm nghiệp:* Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 343,5ha, giảm 8,3% so với cùng tháng năm 2019; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 155.311m<sup>3</sup>, giảm 11,4%<sup>10</sup>. Lũy kế 5 tháng, trồng rừng tập trung ước đạt 6.185ha, giảm 6,6% so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng gỗ khai thác đạt 501.051m<sup>3</sup>, giảm 19,8%.

Trong tháng, phát hiện 42 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tăng 08 vụ so với cùng tháng năm 2019. Trong 5 tháng đầu năm, phát hiện 142 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tăng 53 vụ so với cùng kỳ năm 2019; xảy ra 03 vụ cháy rừng với diện tích bị cháy là 3,97 ha<sup>11</sup>.

*Về thủy sản:* Sản lượng thủy sản ước đạt 28.657,9 tấn, tăng 4,7% so với tháng 5/2019, trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 28.087,2 tấn, tăng 4,5%; sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 570,8 tấn, tăng 14,2%. Ước tính 5 tháng, sản lượng thủy sản đạt 118.746,3 tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 116.714,8 tấn<sup>12</sup>, tăng 4%; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.031,6 tấn<sup>13</sup>, tăng 20,7%.

#### c) Thương mại và dịch vụ

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* trong tháng ước đạt 4.144,2 tỷ đồng, tăng 33,27% so với tháng trước và giảm 11,19% so với tháng 5/2019. Lũy kế 5 tháng ước đạt 21.104 tỷ đồng, giảm 7,4% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 35,2% so với kế hoạch năm.

*Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 5/2020 giảm 0,19% so với tháng trước; giảm 1,6% so với tháng 12 năm trước; tăng 1,76% so với cùng tháng năm trước; CPI bình quân 5 tháng đầu năm tăng 4,18% so với cùng kỳ năm 2019.

*Kim ngạch xuất khẩu* trong tháng ước đạt 105,8 triệu USD, giảm 10,2% so với tháng trước, tăng 44,1% so với tháng 5/2019. Lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt 502,7 triệu USD<sup>14</sup>, tăng 55,4% so với cùng kỳ năm trước và đạt 50,3% kế hoạch năm.

*Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 175,68 triệu USD, tăng 35,6% so với tháng trước, tăng gấp 4,5 lần so với tháng 5/2019. Lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt 907 triệu USD, tăng 225,4% so với cùng kỳ năm trước<sup>15</sup>, bằng 73,2% kế hoạch năm.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt):* Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng ước đạt 321,4 tỷ đồng, tăng

<sup>10</sup> Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho thị trường xuất khẩu gỗ gặp khó khăn, giá gỗ keo giảm nên người dân hạn chế khai thác.

<sup>11</sup> Trong đó: Đứcc Phỏ 01 vụ 0,575 ha, Mộ Đứcc 01 vụ 2,825 ha, Sơn Tĩnh 01 vụ 0,57 ha.

<sup>12</sup> Khai khai thác biển đạt 116.410,3 tấn, tăng 3,9%, khai thác nội địa đạt 304,5 tấn, tăng 41,7%.

<sup>13</sup> Thu hoạch tôm đạt 1.399,7 tấn (23,7 tấn tôm sú), tăng 13,8% (169,7 tấn) do thả nuôi sớm hơn lịch thời vụ nên thu hoạch sớm hơn so với cùng kỳ năm trước; thu hoạch cá đạt 478,7 tấn, tăng 51% (161,7 tấn).

<sup>14</sup> Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn trong nước đạt 353,192 triệu USD, tăng 86,3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 149,499 triệu USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>15</sup> Nguyên nhân tăng: kim ngạch nhập khẩu dầu thô ước đạt 494 triệu USD, tăng gấp 4,3 lần so với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sắt thép ước đạt 258,4 triệu USD, tăng gấp 8,3 lần so với năm 2019.

34,1% so với tháng trước và giảm 8,5% so với tháng 5/2019. Lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt 1.552,1 tỷ đồng<sup>16</sup>, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2019<sup>17</sup>.

*Tín dụng ngân hàng:* Ước tính đến cuối tháng 5/2020, huy động vốn khoảng 54.455 tỷ đồng, tăng 1,69% so với cuối năm 2019; tổng dư nợ cho vay ước đạt 49.750 tỷ đồng, giảm 0,37%; nợ xấu 1.100 tỷ đồng, chiếm 2,21%/tổng dư nợ. Dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 5.978 tỷ đồng, tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ là 1.718 tỷ đồng, tương ứng với 195 khách hàng được hỗ trợ.

#### d) Thu, chi ngân sách

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn trong tháng ước đạt 857 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 534 tỷ đồng<sup>18</sup>, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 323 tỷ đồng. Lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt 6.483 tỷ đồng, bằng 181,8% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 34,9% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa ước đạt 4.576 tỷ đồng<sup>19</sup>, bằng 102,5% so với cùng kỳ và đạt 26,4% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.560 tỷ đồng, đạt 48,7% dự toán.

Tổng chi ngân sách địa phương trong tháng khoảng 459 tỷ đồng, lũy kế 5 tháng đầu năm khoảng 3.699 tỷ đồng, bằng 27,6% so với dự toán năm 2020.

#### đ) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

*Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):* Trong tháng, không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Từ đầu năm đến ngày 20/5/2020, có 01 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư<sup>20</sup> với tổng vốn đăng ký 20 triệu USD. Lũy kế đến ngày 20/5/2020, toàn tỉnh có 64 dự án<sup>21</sup> đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.874,63 triệu USD.

*Tình hình đầu tư trong nước:* Trong tháng có 04 dự án<sup>22</sup> được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký khoảng 36,4 tỷ đồng (*trừ các dự án bất động sản*). Từ đầu năm đến ngày 20/5/2020, toàn tỉnh có 44 dự án<sup>23</sup> được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 2.592 tỷ đồng. Lũy kế đến

<sup>16</sup> Trong đó: vận tải hành khách ước đạt 415,2 tỷ đồng, giảm 14,96%; vận tải hàng hóa ước đạt 830,2 tỷ đồng, giảm 5,03%; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 306,7 tỷ đồng, giảm 19,53%.

<sup>17</sup> Thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg tạm dừng hoạt động vận tải hành khách trong 15 ngày từ ngày 01/4 đến 15/4, nửa tháng sau đó được phép vận chuyển nhưng phải giãn cách 2m nên hoạt động vận tải hành khách tháng 4 rất thấp, đặc biệt là vận tải hành khách đường biển chi phục vụ đi lại cho người dân trên đảo Lý Sơn, sang tháng 5 hoạt động trở lại bình thường nhưng nhu cầu đi lại của người dân so với cùng kỳ năm trước giảm hơn. Riêng vận tải hàng hóa tháng 5 có tăng so với tháng 4 nhưng tăng không nhiều như vận tải hành khách. Bên cạnh đó, do dịch bệnh nên nhu cầu xuất, nhập khẩu hàng hóa giảm dẫn đến hoạt động vận tải hàng hóa và hỗ trợ vận tải giảm so với cùng kỳ.

<sup>18</sup> Trong tổng thu nội địa, nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 163 tỷ đồng.

<sup>19</sup> Nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 2.202 tỷ đồng, bằng 63,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 31% dự toán năm.

<sup>20</sup> Dự án Nhà máy công nghiệp Asia Foam của Công ty TNHH Far Eart Foam Việt Nam (Malaysia).

<sup>21</sup> Trong đó: có 59 dự án trong KKT, KCN và 05 dự án ngoài KKT, KCN.

<sup>22</sup> Trong đó: có 03 dự án ngoài KKT, KCN (tổng vốn khoảng 26,4 tỷ đồng) và 01 dự án trong KKT, KCN (vốn khoảng 10 tỷ đồng).

<sup>23</sup> Trong đó: có 36 dự án ngoài KKT, KCN (tổng vốn khoảng 1.879 tỷ đồng) và 08 dự án trong KKT, KCN (tổng vốn khoảng 713 tỷ đồng).

nay, toàn tỉnh có 671 dự án<sup>24</sup> được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 296.941 tỷ đồng.

*Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:* Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng là 43 doanh nghiệp<sup>25</sup>, giảm 38% so với tháng 5/2019. Lũy kế 5 tháng, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 345 doanh nghiệp<sup>26</sup>, giảm 22% so với cùng kỳ năm 2019; tổng vốn đăng ký khoản 1.059 tỷ đồng, giảm 57%. Từ đầu năm đến nay, có 98 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 11%; có 242 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 34%; 56 doanh nghiệp đã giải thể, giảm 19% so với cùng kỳ.

#### e) Tài nguyên môi trường

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khắc phục các tồn tại về tài nguyên, môi trường và nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở, nhà máy có xả thải ra môi trường. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; giải quyết các vướng mắc liên quan đến quy hoạch khai thác khoáng sản đối với các mỏ cát đã tổ chức đấu giá thành.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyên mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn tỉnh<sup>27</sup> và Nghị quyết về việc thông qua bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024)<sup>28</sup>.

#### f) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tổ chức đoàn thẩm tra huyện Lý Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Tham gia thông tin tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên tạp chí Xây dựng Đảng. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Trung ương xét, công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

## 2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

### a) Giáo dục và đào tạo

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong ngành; chỉ đạo, theo dõi việc vệ sinh trường, lớp học, chuẩn bị tốt các điều kiện thiết yếu cho việc đón học sinh đi học trở lại từ ngày 04/5; nắm bắt tình hình học sinh đi học tại các cơ sở giáo dục. Tính đến ngày

<sup>24</sup> Trong đó: có 378 dự án ngoài KKT, KCN (tổng vốn khoảng 43.574 tỷ đồng) và 293 dự án trong KKT, KCN (tổng vốn khoảng 253.367 tỷ đồng).

<sup>25</sup> Trong đó: có 03 Công ty Cổ phần, 14 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 19 Công ty TNHH MTV. Ngoài ra, có 07 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

<sup>26</sup> Trong đó: có 27 Công ty Cổ phần, 77 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 163 Công ty TNHH MTV, 04 Doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, có 74 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

<sup>27</sup> Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh:

<sup>28</sup> Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh.

08/5/2020, có 42.797/51.241 học sinh mầm non đi học, tỷ lệ 84%; 96.191/96.857 học sinh tiểu học đi học, tỷ lệ 99,3%; 70.711/71.677 học sinh THCS đi học, tỷ lệ 98,6%; 35.754/36.305 học sinh THPT đi học, tỷ lệ 98,4%.

Thực hiện rà soát, bổ sung về nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025 thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025; xây dựng phương án tuyển sinh cấp THCS và THPT năm học 2020-2021; chuẩn bị các điều kiện cần thiết thay sách giáo khoa<sup>29</sup> lớp 1 từ năm học 2020-2021.

#### b) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được chú trọng thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở thực phẩm; thường xuyên theo dõi, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh. Trong tháng, toàn tỉnh ghi nhận 80 trường hợp mắc sốt xuất huyết, giảm 11 ca so với tháng trước; xảy ra 01 trường hợp ngộ độc thực phẩm<sup>30</sup>.

Toàn ngành tiếp tục tập trung duy trì thực hiện các biện pháp, kế hoạch phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 và kế hoạch đáp ứng từng cấp độ dịch bệnh; thực hiện giám sát, cách ly. Triển khai thường xuyên các hoạt động truyền thông và khuyến cáo người dân chủ động phòng, chống dịch Covid-19. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh chưa ghi nhận trường hợp nào nhiễm virus Covid-19; tổng số trường hợp hiện đang cách ly tập trung của tỉnh là 01 trường hợp, 01 trường hợp tại các cơ sở y tế.

#### c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm tiếp tục được quan tâm, chú trọng thực hiện; thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý lao động, việc làm tại các doanh nghiệp trong tỉnh và việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động, nhất là chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Hướng dẫn trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc do ảnh hưởng của dịch Covid-19; tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp qua bưu điện. Triển khai công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động (cung, cầu lao động) trên địa bàn tỉnh. Công tác giải quyết các chế độ chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công thực hiện tốt theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 05/5/2020 về Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tổng số người thuộc đối tượng hỗ trợ là 365.439 người, với kinh phí dự kiến trên 382 tỷ đồng; tính đến

<sup>29</sup> Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh về Quy định tiêu chí chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021.

<sup>30</sup> Trên địa bàn thôn Tà Đô - xã Sơn Tân - huyện Sơn Tây vào ngày 02/5/2020.

ngày 15/5/2020, có 12/13 huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 108.976 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ 136.698,3 triệu đồng, gồm các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đối với các đối tượng chưa được phê duyệt, sẽ tiếp tục rà soát, thẩm định và sớm phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ để kịp chi trả cho các đối tượng theo quy định.

#### d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trong tháng, một số hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, du lịch còn tạm dừng hoặc hạn chế quy mô tổ chức do dịch Covid-19. Khu Chứng tích Sơn Mỹ và các Bảo tàng chuyên đề mở cửa trở lại đón khách tham quan từ đầu tháng 5/2020 nhưng lượng khách còn hạn chế (khoảng 300 lượt). Hoạt động du lịch bước đầu đã có những khởi sắc do thực hiện nới lỏng giãn cách xã hội, tổng lượng khách đến tham quan tại tỉnh ước đạt 47.000 lượt người<sup>31</sup>, tăng gấp 94 lần so với tháng 4 và giảm 74% so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu ước đạt 67 tỷ đồng<sup>32</sup>, tăng gấp 20 lần so với tháng 4 và giảm 46% so với cùng kỳ năm 2019.

#### đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai năm 2020, công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, các hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, thông tin kịp thời, chính xác, gắn với phổ biến kiến thức khoa giáo và cách phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Triển khai nâng cấp hệ thống Trung tâm dữ liệu tỉnh; khảo sát, cập nhật hiện trạng hạ tầng, thiết bị tại bộ phận một cửa cấp xã làm cơ sở cho việc đánh giá và đầu tư trang thiết bị hợp lý để triển khai phần mềm một cửa điện tử tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

#### e) Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, chất lượng. Tiếp tục theo dõi, quản lý 53 nhiệm vụ khoa học và công nghệ<sup>33</sup>. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thẩm định công nghệ, thiết bị cho 11 dự án đầu tư; hướng dẫn 02 doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thực hiện kiểm định 170 phương tiện đo các loại.

### 3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

#### a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Thực hiện 05 cuộc thanh tra kỳ trước chuyển sang; quá trình thanh tra, đã ban hành 65 quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước, với tổng số tiền

<sup>31</sup> Trong đó, khách quốc tế ước đạt 200 lượt, tăng 33% so với tháng 4 và giảm 19 lần so với cùng kỳ năm 2019.

<sup>32</sup> Trong đó: thu bằng ngoại tệ 50.000 USD, tăng 3,2 lần so với tháng 4 và giảm 97% so với cùng kỳ năm 2019.

<sup>33</sup> Gồm 32 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2019 sang và 21 nhiệm vụ mở mới năm 2020.

2.968,87 triệu đồng<sup>34</sup>.

Ban Tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 17 lượt/25 người/17 vụ việc, có 01 đoàn đông người<sup>35</sup>. Tiếp nhận và xử lý 78 đơn của 76 vụ việc. Tiếp tục tổ chức thực hiện việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp năm 2020.

#### b) Công tác tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan về phòng, chống dịch Covid-19; phòng, chống tác hại của rượu bia; an toàn giao thông và an ninh mạng.

Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đạt kết quả tích cực, giải quyết một lượng lớn yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của người dân<sup>36</sup>. Hoạt động hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý tiếp tục được triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tổ chức và công dân, nhất là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí.

#### c) Công tác Nội vụ

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế tiếp tục được rà soát, đổi mới theo quy định. Đã ban hành Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh phê duyệt giao số lượng người làm việc năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2020 của tỉnh.

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định. Công tác cải cách hành chính được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện. Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai thực hiện kịp thời<sup>37</sup> (*nhất là khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh*).

#### d) Công tác Ngoại vụ

Trong tháng, xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài với 01 chương trình, dự án; tổng giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài tính đến thời điểm tháng 5/2020 đạt gần 44,5 tỷ đồng, với 35 chương trình, dự án, phi dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu

<sup>34</sup> Đoàn thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại huyện Tư Nghĩa: 61 Quyết định, với số tiền 2.450,27 triệu đồng; Đoàn thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đầu thầu thuốc chữa bệnh: 04 Quyết định, với số tiền 518,6 triệu đồng.

<sup>35</sup> 06 công dân ở xã Phổ Nhơn và Phổ Phong huyện Đức Phổ yêu cầu giải quyết khiếu nại liên quan đến quyết định của UBND tỉnh v/v cho Công ty lâm nghiệp 24/3 Đức Phổ thuê đất trong số đó có diện tích các công dân này đang sử dụng.

<sup>36</sup> Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 409/512 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân.

<sup>37</sup> Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 27 tập thể; tập thể lao động xuất sắc cho 02 tập thể; Bằng khen cho 36 tập thể và 95 cá nhân...



thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 05 ngư dân về nước an toàn; phối hợp thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

**đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng. Trong tháng, xảy ra 21 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 13 người và bị thương 27 người; tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy nội địa không xảy ra.

*Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020 đạt một số kết quả khả quan như: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng so với tháng trước và tháng cùng kỳ năm trước do có sản phẩm mới là thép Hoà Phát, một số ngành công nghiệp ngoài dầu vẫn duy trì được nhịp độ sản xuất, nguyên liệu của ngành sản xuất giày da các loại và cuộn cảm bắt đầu ổn định, các doanh nghiệp đã tìm được những đơn hàng mới; sản lượng thủy sản, kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ. Tình hình thị trường, cung cầu lưu thông hàng hóa ổn định. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp chú trọng và triển khai thực hiện sớm; triển khai gói hỗ trợ của Chính phủ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, khám chữa bệnh cho Nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững.*

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh hiện đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể: Sản lượng gỗ khai thác, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, thu hút các dự án FDI, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ và dịch vụ vui chơi, giải trí còn hạn chế. Tình hình doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và giải thể còn nhiều do chưa tìm kiếm được cơ hội đầu tư. Hoạt động của các nhà máy sản xuất bị trì trệ, việc thi công các dự án bị gián đoạn, chậm tiến độ đề ra do số lượng lớn người lao động, chuyên gia nước ngoài chưa thể nhập cảnh,...*

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC THÁNG 6 NĂM 2020**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 6/2020, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ,

ngành Trung ương; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về Chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khẩn trương hoàn chỉnh các nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp giữa năm. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, đề xuất nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; hoàn thiện Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2021-2030 để tổng hợp, bổ sung vào các báo cáo phục vụ cho việc xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

3. Hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.

4. Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; phải bảo đảm sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống dịch bệnh. Thực hiện đúng, chặt chẽ, hiệu quả việc cách ly để phòng, chống dịch Covid-19 đối với tất cả chuyên gia, người lao động nước ngoài được nhập cảnh vào làm việc tại tỉnh.

5. Tập trung triển khai sản xuất vụ Hè - Thu đúng thời vụ; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa nước, đập thủy lợi; tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn, xâm nhập mặn để đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất cho vụ Hè - Thu. Theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng, vệ sinh khử trùng tiêu độc các ổ dịch cũ. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

6. Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư; tập trung chỉ đạo, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để bảo đảm tiến độ, khối lượng và chất lượng công trình. Tiếp tục rà soát kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch năm 2020; tiến độ thực hiện dự án, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách tỉnh.

7. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội, trong đó, chú trọng thực hiện Phương án tuyển sinh THCS, THPT năm học 2020-2021, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện và phối hợp tổ chức kỳ thi THPT năm 2020, thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021; bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân nhất là các bệnh mùa Hè; đảm bảo vệ sinh an

toàn thực phẩm.

8. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu bia, an toàn giao thông và an ninh mạng để nâng cao ý thức của người dân. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác quản lý an ninh mạng.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: C, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THh158.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**



# MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 5 NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 81 /BC-UBND, ngày 29 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ước TH tháng 5/2020	Cộng dồn đến tháng báo cáo	% TH so với tháng trước	% TH so với tháng 5/2019	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2019
<b>1. Nông nghiệp</b>							
- Tổng diện tích lúa Hè - Thu	Ha	35.169,5		6.521,8			1.102,6
<b>2. Thủy sản</b>							
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	209.500	28.657,9	118.746,3		104,70	104,3
<b>3. Công nghiệp</b>							
* Tổng giá trị sản xuất (giá SS năm 2010)	Tỷ đồng	140.379	11.232	52.152	108,4	110,42	105,0
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>							
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	518	4.041	89,9	56,61	84,1
- Đường RS (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	9.500	0	2.562	0	0,00	26,4
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	855	4.510	112,1	86,10	84,0
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	110.000	9.160	28.295	175	103,29	75,0
- Bia các loại	1.000 lít	190.000	12.293	56.431	101,5	75,75	72,6
- Nước khoáng	1.000 lít	110.000	9.760	45.860	101,6	102,48	107,9
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.050.000	591.890	2.831.583	110,1	102,99	98,0
- Phân hóa học	Tấn	35.000	3.255	12.856	161,1	76,50	80,2
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	33.150	151.102	105,5	69,76	82,2
- Đá xây dựng các loại	1.000 m <sup>3</sup>	1.200	142	583	101,3	134,70	130,8
- Tinh bột mì (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	55.000	2.500	28.990	38,2	1.366,12	115,3
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.000	860	5.112	103,7	76,79	90,6
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	900	26	93,43	167,9	83,48	45,85
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.000	128	600	93,6	95,18	114,4
- Nước máy thương phẩm	1.000 m <sup>3</sup>	15.000	1.266	5.958	102,9	92,14	93,6
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.000.000	76.050	335.956	95,3	63,71	73,9
- Tai nghe	1.000 cái	13.000	385	1.571	246,8	26,94	19,0
- Cuộn cảm	1.000 cái	85.000	9.734	39.691	103,8	141,26	114,6
- Giày da các loại	1.000 đôi	12.000	440	2.958	100,9	72,97	121,8
- Sợi bông	Tấn	35.000	1.521	11.531	98,9	44,41	84,9
- Thép xây dựng	1.000 tấn	3.500	140	569	100,8	288,94	420,7
<b>4. Thương mại</b>							
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	59.919	4.144	21.104	132,3	88,81	92,60
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.000	105,801	502,691	89,8	144,12	155,4
<i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i>							
+ Thủy sản	"	20	0,807	7,458	58,4	46,5	90,7
+ Tinh bột mì	"	96	12,585	55,024	70,7	144,5	121,1
+ Đồ gỗ	"	4	0,282	2,141	71,2	100,0	97,2
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	155	15,425	72,708	103,5	102,4	105,7
+ May mặc	"	25	3,162	12,603	102,1	159,9	130,6
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	9,5	1,008	3,978	102,9	114,4	118,0

+ Sản phẩm cơ khí	"	100	6,032	70,331	42,1	58,4	132,6
+ Dầu FO	"	56,5	3,560	24,9	152,1	44,8	68,5
+ Sợi bông	"	150	5,016	34,683	61,2	36,6	81,5
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	5,1	0,299	0,846	296,0	40,2	23,6
+ Giày dép các loại	"	118	6,385	35,854	111,2	99,8	114,4
+ Thép	"	200	45,000	150,008	100,9		
+ Hàng hoá khác	"	60,5	6,24	32,157	158,9	111,1	169,0
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.240	175,683	907,137	135,6	448,18	325,4
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>							
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	70	24,617	58,44	97,6	1.579,0	248,9
+ Sắt thép	"	80	48,774	258,415	96,7	486,4	833,3
+ Dầu thô	"	750	87,17	493,97	257,9		
+ Vải, nguyên phụ liệu may mặc, da giày	"	100	7,499	40,603	108,4	75,3	111,8
+ Bông các loại	"	123	5,573	44,5	56,8	63,1	109,6
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu SX bia, sữa, bánh kẹo	"	9,5	0,359	2,583	39,6	36,3	66,9
+ Hàng hóa khác	"	107,5	1,691	8,626	68,5	21,6	28,7
<b>5. Thu - Chi ngân sách</b>							
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18.598,5	857,4	6.492,6			182,0
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.560	857,4	6.483,2			181,8
Trong đó: - Thu nội địa	"	15.360	533,9	4.575,8			115,5
- Thu hoạt động XNK	"	3.200	323,5	1.907,3			-312,1
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	15.652,5	479,9	4.073,4			91,1